

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST
Ngày: 11-03-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nguyệt;
2. Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP DNA; trụ sở: X THD, phường OCT, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ: Y THD, Phường M1, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 5066/2020/UQ-Seabank ngày 15/4/2020). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Phan Ngọc H, sinh năm 1991; địa chỉ: Căn hộ A, tầng M, Chung cư E-BSG, phường VP, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt lần thứ 2.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty cổ phần đầu tư NL; trụ sở: Số T, Nguyễn Khắc V, phường TP, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân Q, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị. Vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 28/01/2021, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn do ông Vũ Văn Thuật đại diện trình bày:

Ngày 24/12/2015, Ngân hàng thương mại cổ phần DNA (Sau đây gọi tắt là nguyên đơn) và ông Phan Ngọc H (Sau đây gọi tắt là bị đơn) đã ký Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 11288/HĐTD-TDH với nội dung chính như sau: Số tiền vay 368.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tám triệu đồng); Mục đích vay: thanh toán tiền mua Căn hộ A, tầng M, Chung cư E-BSG, phườngVP, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; Thời hạn vay: 180 tháng kể từ ngày 30/12/2015 đến ngày 30/12/2030; Lãi suất cho vay trong 12 tháng đầu là 7%/năm; lãi suất cho vay từ tháng thứ 13 được thay đổi 03 tháng 01 lần theo công thức bằng lãi suất tiền gửi VNĐ của sản phẩm tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ cộng biên độ 3%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Số tiền Nguyên đơn đã giải ngân và ông Phan Ngọc H đã nhận nợ là: 342.015.000 đồng (Ba trăm bốn mươi hai triệu, không trăm mười lăm nghìn đồng) theo Giấy nhận nợ ngày 30/12/2015. Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán căn hộ hình thành trong tương lai số A, tầng M, Chung cư E-BSG, phườngVP, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng mua bán căn hộ số C020407/FF15/BD02PC2A ngày 07/12/2015 giữa Công ty cổ phần đầu tư NL và ông Phan Ngọc H. Hai bên đã ký Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 11288/HĐTCQTS-CN ngày 24/12/2015. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nói trên, ông Phan Ngọc H đã trả cho Nguyên đơn được 35.039.042 đồng nợ gốc và 133.886.395 đồng nợ lãi.

Kể từ ngày 28/7/2017, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho Nguyên đơn. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu ông Hưng trả nợ nhưng ông Hưng không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 11/3/2022, ông Phan Ngọc H còn nợ Nguyên đơn tổng số tiền sau: Nợ gốc: 306.975.958 đồng; Nợ lãi: 97.055.536 đồng; Tổng số tiền nợ là 404.031.494 đồng.

Nguyên đơn đã yêu cầu chủ tài sản thực hiện nghĩa vụ của Bên bảo đảm theo đúng Hợp đồng thế chấp đã ký với Nguyên đơn. Tuy nhiên Bên bảo đảm luôn trốn tránh nghĩa vụ của bên bảo đảm theo Hợp đồng, không hợp tác, cố ý không thực hiện nghĩa vụ trả và không bàn giao tài sản bảo đảm cho Nguyên đơn xử lý theo đúng thỏa thuận.

Như vậy, Bên vay đồng thời là Bên bảo đảm đã vi phạm các nghĩa vụ cam kết, thỏa thuận với Nguyên đơn theo các Hợp đồng, văn bản đã ký. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu cụ thể như sau:

- Buộc bị đơn trả cho Nguyên đơn khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 11288/HĐTD-TDH ngày 24/12/2015 cùng Giấy nhận nợ đính kèm, tổng cộng số tiền tạm tính đến hết ngày 11/3/2022 là 404.031.494 đồng (Bốn trăm lẻ bốn triệu, không trăm ba mươi một nghìn, bốn trăm chín mươi tư đồng), trong đó nợ gốc là 306.975.958 đồng, nợ lãi là 97.055.536 đồng.

Buộc bị đơn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP DNA số tiền lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn tại Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 11288/HĐTD-TDH

ngày 24/12/2015 cùng Giấy nhận nợ đính kèm, kể từ ngày 27/3/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Nếu bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu tại khoản 1, 2 mục II Đơn này, Ngân hàng TMCP DNA có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo các thỏa thuận tại các Hợp đồng thế chấp đã ký với Nguyên đơn và/hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay là: Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán căn hộ hình thành trong tương lai số A, tầng M, Chung cư E-BSG, phườngVP, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng mua bán căn hộ số C020407/FF15/BD02PC2A ngày 07/12/2015 giữa Công ty cổ phần đầu tư NL và ông Phan Ngọc H để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP DNA.

- Trong trường hợp số tiền phát mại, thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Nguyên đơn thì ông Phan Ngọc H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Nguyên đơn cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 11288/HĐTD-TDH ngày 24/12/2015 và giấy nhận nợ ngày 30/12/2015; Hợp đồng mua bán căn hộ số C020407/FF15/BD02PC2A ngày 07/12/2015; Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 11288/HĐTCQTS-CN ngày 24/12/2015; Thỏa thuận ba bên số 11288/HCM ngày 29/12/2015.

Bị đơn là ông Phan Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Tại bản tự khai ngày 31/5/2021, ông Phan Ngọc H trình bày thống nhất với trình bày của nguyên đơn về việc ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, giấy nhận nợ cũng như số tiền đã vay, số tiền gốc và tiền lãi đã trả. Ông Hưng thừa nhận hiện nay còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc là 306.975.958 đồng và tiền lãi từ ngày 27/3/2021. Ông Hưng đề nghị sẽ trả số tiền còn nợ cho nguyên đơn trong thời hạn từ 08 – 10 tháng kể từ ngày lập bản tự khai, trường hợp không thực hiện đúng như nêu trên thì ông Hưng chấp nhận để phát mại tài sản thế chấp thu hồi nợ cho nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty cổ phần đầu tư NL đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Tại Văn bản ngày 31/5/2021 do ông Nguyễn Minh Quang (không rõ chức vụ) ký tên, đóng dấu có trình bày: Công ty cổ phần đầu tư NL thống nhất với trình bày của nguyên đơn về việc giữa công ty, bị đơn và nguyên đơn có ký hợp đồng hợp tác ba bên về việc bị đơn dùng chính căn hộ mua của công ty để làm tài sản thế chấp cho nguyên đơn. Số tiền bị đơn phải thanh toán để mua căn hộ là 510.582.000đồng, đã thanh toán hiện nay còn nợ 25.689.377 đồng. Ngày 10/8/2018, Công ty gửi thư báo thanh toán đợt cuối và thông báo nhận giấy chủ quyền của căn hộ cho bị đơn nhưng đến nay bị đơn chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho công ty và chưa nhận giấy chủ quyền. Công ty không có ý kiến với yêu cầu của nguyên đơn. Công ty yêu cầu nguyên đơn và bị đơn phối hợp thanh toán đợt cuối số tiền 25.689.377 đồng và phí trước bạ, lệ phí, phí thẩm định số tiền 2.949.000 đồng và tiền phạt do chậm thanh toán (tính đến ngày thanh toán thực tế) sau đó công ty sẽ bàn giao giấy chủ quyền cho nguyên đơn và bị đơn tự xử lý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An phát biểu:

Về tố tụng, quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi kết thúc tranh luận Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền khi tham gia tố tụng.

Về nội dung: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các chứng cứ kèm theo có căn cứ xác định bị đơn vay tiền của nguyên đơn và thế chấp bằng tài sản hình thành trong tương lai là quyền sở hữu căn hộ số A, tầng M, Chung cư E-BSG, phường VP, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng mua bán căn hộ số C020407/FF15/BD02PC2A ngày 07/12/2015 giữa Công ty cổ phần đầu tư NL với ông Phan Ngọc H. Việc thế chấp đã được ký Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 11288/HĐTCQTS-CN ngày 24/12/2015. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định. Tuy nhiên, bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận toàn bộ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày ý kiến nhưng không phải yêu cầu độc lập nên không có cơ sở xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa là tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng của mình nên Tòa án căn cứ quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt họ.

Theo trình bày của nguyên đơn tại đơn khởi kiện có căn cứ xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Phan Ngọc H hiện đang cư trú tại phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An nên Tòa án nhân dân thành phố Thuận An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Tại đơn khởi kiện nguyên đơn trình bày đã cho bị đơn vay số tiền 368.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tám triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 11288/HĐTCQTS-CN ngày 24/12/2015 và giấy nhận nợ ngày 03/3/2016. Thời hạn vay 180 tháng từ ngày 03/03/2016 đến ngày 03/03/2031. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm nhận nợ là 7,0%/năm trong 12 tháng đầu, từ tháng 13 trở đi áp dụng lãi suất theo công thức bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (VNĐ) 13 tháng cuối kỳ + biên độ 3,0%/năm và thay đổi vào đầu mỗi quý; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất vay trong hạn. Khoản vay này được bảo đảm bằng Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán căn hộ hình thành trong tương lai số A, tầng M, Chung cư E-BSG, phường VP, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng mua bán căn hộ số C020407/FF15/BD02PC2A ngày 07/12/2015 giữa Công ty cổ phần đầu tư NL với ông

Phan Ngọc H. Việc thế chấp đã được nguyên đơn và bị đơn ký Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 11288/HĐTCQTS-CN ngày 24/12/2015 và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định. Sau khi vay, bị đơn đã thanh toán được 35.039.042 đồng nợ gốc và 133.886.395 đồng tiền lãi nhưng kể từ ngày 28/7/2017, bị đơn vi phạm nghĩa vụ, không thanh toán cho nguyên đơn mặc dù đã được nhắc nhở nhiều lần nên phát sinh tranh chấp.

Sau khi xem xét yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, có căn cứ xác định bị đơn đã vay của nguyên đơn số tiền gốc là 368.000.000 đồng, đã thanh toán được 35.039.042 đồng nợ gốc và 133.886.395 đồng tiền lãi; còn lại nợ gốc là 347.550.934 đồng. Từ ngày 28/7/2017, bị đơn đã vi phạm hợp đồng, không thanh toán tiền gốc và lãi cho nguyên đơn. Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là quyền sở hữu, sử dụng căn hộ số A, tầng M, Chung cư E-BSG, phường VP, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng mua bán căn hộ số C020407/FF15/BD02PC2A ngày 07/12/2015 giữa Công ty cổ phần đầu tư NL với ông Phan Ngọc H. Theo trình bày của Công ty cổ phần đầu tư NL hiện nay căn hộ trên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, Công ty cổ phần đầu tư NL đang cất giữ giấy này và ngày 10/8/2018 đã gửi thông báo cho bị đơn về việc thanh toán số tiền còn lại và tiền lệ phí trước bạ nhưng bị đơn không thanh toán.

Tại bản tự khai ngày 31/5/2021, ông Phan Ngọc H đã thừa nhận hiện nay còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc là 306.975.958 đồng và tiền lãi từ ngày 27/3/2021. Như vậy, trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Bị đơn ký hợp đồng tín dụng vay tiền của nguyên đơn và thế chấp bằng tài sản là quyền sở hữu, sử dụng căn hộ số A, tầng M, Chung cư E-BSG, phường VP, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nhưng không thanh toán theo thỏa thuận là vi phạm hợp đồng, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, vi phạm nghĩa vụ của bên vay quy định tại Điều 8 nên nguyên đơn có quyền dừng hợp đồng và thu hồi nợ trước hạn theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 của Hợp đồng tín dụng số 11288/HĐTCQTS-CN ngày 24/12/2015.

Từ những nhận định nêu trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể như sau:

Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn khoản tiền nợ gốc là 347.550.934 đồng và tiền lãi tính từ ngày 28/7/2017 đến ngày 11/3/2022 là 97.055.536 đồng, tổng số là 444.606.470 đồng. Trường hợp bị đơn không thanh toán, nguyên đơn có quyền sử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ; trường hợp việc xử lý tài sản không đủ để trả nợ thì bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả cho nguyên đơn cả tiền gốc và lãi theo dư nợ thực tế và lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng cho đến khi hết nợ.

[3]. Đối với trình bày và yêu cầu của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty cổ phần đầu tư NL tại Văn bản ngày 31/5/2021 do ông Nguyễn Minh Quang (không rõ chức vụ) ký tên và đóng dấu về việc Công ty yêu cầu nguyên đơn và bị đơn phối hợp thanh toán đợt cuối số tiền 25.689.377 đồng và phí trước bạ, lệ phí, phí thẩm định số tiền 2.949.000 đồng và tiền phạt do chậm thanh toán (Tính đến ngày thanh toán thực tế) sau đó công ty sẽ bàn giao giấy chủ quyền cho nguyên đơn và bị đơn tự xử lý. Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng Công ty không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Ngày 02/12/2021, Tòa án đã có thông báo số 43/TB- TA về việc căn cứ vào các

điều 189, 201 và 202 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do Công ty không làm đơn yêu cầu độc lập theo quy định của pháp luật, Tòa án đã triệu tập người đại diện theo pháp luật của công ty để làm việc nhưng không chấp hành, do đó Tòa án không chấp nhận yêu cầu tại Văn bản ngày 31/5/2021 là yêu cầu độc lập và không thụ lý yêu cầu này. Công ty cổ phần đầu tư NL có quyền khởi kiện để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[4]. Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 2.000.000 đồng nguyên đơn tự nguyện chịu và đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 275, các điều 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

- Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP DNA đối với ông Phan Ngọc H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Phan Ngọc H phải trả cho Ngân hàng TMCP DNA số tiền nợ gốc là 306.975.958 đồng và tiền lãi tính từ ngày 28/7/2017 đến ngày 11/3/2022 là 97.055.536 đồng, tổng số là 404.031.494 đồng (Bốn trăm lẻ bốn triệu, không trăm ba mươi một nghìn, bốn trăm chín mươi tư đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 11288/HĐTCQTS-CN ngày 24/12/2015.

Trường hợp ông Phan Ngọc H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng TMCP DNA có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo các thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp đã ký hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay là căn hộ số A, tầng M, Chung cư E-BSG, phường VP, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Trong trường hợp số tiền phát mại, thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng

TMCP DNA thì ông Phan Ngọc H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP DNA cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2. Về án phí:

Ông Phan Ngọc H phải nộp 20.161.260đ (Hai mươi triệu, một trăm sáu mươi mốt nghìn, hai trăm sáu mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP DNA số tiền 8.035.000 đ (Tám triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0053744 ngày 09/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Quân